

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2018

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**  
**ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA KỲ VI NĂM 2018**  
**Nghề: Điện công nghiệp**

| TT | Họ và tên      | Ngày sinh  | Ảnh nền trắng                                                                        | Giới tính |    | Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu |            |                                                  |
|----|----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----|---------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------|
|    |                |            |                                                                                      | Nam       | Nữ | Số                                          | Ngày cấp   | Nơi cấp                                          |
| 1  | Nguyễn Như Anh | 08/05/1982 |    | x         |    | 131535005                                   | 13/06/2015 | CA Phú Thọ                                       |
| 2  | Phạm Hồ Cương  | 23/06/1981 |   | x         |    | 034081004637                                | 01/07/2016 | Cục cảnh sát ĐKQL<br>cư trú và DLQG về<br>dân cư |
| 3  | Đặng Quốc Du   | 27/12/1985 |  | x         |    | 036085000031                                | 11/03/2013 | Cục Cảnh sát QLHC<br>về TTXH                     |

| TT | Họ và tên           | Ngày sinh  | Ảnh nền trắng                                                                        | Giới tính |    | Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu |            |                |
|----|---------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----|---------------------------------------------|------------|----------------|
|    |                     |            |                                                                                      | Nam       | Nữ | Số                                          | Ngày cấp   | Nơi cấp        |
| 4  | Võ Quốc Dũng        | 16/12/1975 |    | x         |    | 220926347                                   | 15/03/2013 | CA Phú Yên     |
| 5  | Đào Việt Hà         | 09/04/1982 |    | x         |    | 013535231                                   | 06/04/2012 | CA Hà Nội      |
| 6  | Đào Thu Hà          | 16/01/1981 |   |           | x  | 012134659                                   | 23/12/2009 | CA Hà Nội      |
| 7  | Nguyễn Thị Thu Hiếu | 13/07/1980 |  |           | x  | 070591727                                   | 29/10/2007 | CA Tuyên Quang |

| TT | Họ và tên      | Ngày sinh  | Ảnh nền trắng                                                                        | Giới tính |    | Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu |            |                           |
|----|----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----|---------------------------------------------|------------|---------------------------|
|    |                |            |                                                                                      | Nam       | Nữ | Số                                          | Ngày cấp   | Nơi cấp                   |
| 8  | Trần Liêm Hiệu | 22/10/1981 |    | x         |    | 036081000007                                | 01/11/2012 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |
| 9  | Trần Việt Hùng | 17/01/1977 |    | x         |    | 132124173                                   | 12/08/2017 | CA Phú Thọ                |
| 10 | Hoàng Văn Huy  | 10/08/1978 |   | x         |    | 132427165                                   | 23/01/2018 | CA Phú Thọ                |
| 11 | Lê Lai         | 02/05/1970 |  | x         |    | 220793834                                   | 12/07/2014 | CA Phú Yên                |

| TT | Họ và tên       | Ngày sinh  | Ảnh nền trắng                                                                        | Giới tính |    | Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu |            |                           |
|----|-----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----|---------------------------------------------|------------|---------------------------|
|    |                 |            |                                                                                      | Nam       | Nữ | Số                                          | Ngày cấp   | Nơi cấp                   |
| 12 | Nguyễn Thị Lan  | 01/10/1989 |    |           | x  | 121772342                                   | 29/03/2005 | CA Bắc Giang              |
| 13 | Nguyễn Văn Linh | 24/01/1988 |    | x         |    | 036088000004                                | 23/11/2012 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH |
| 14 | Trịnh Ngọc Long | 28/10/1976 |   | x         |    | 131635386                                   | 04/02/2012 | CA Phú Thọ                |
| 15 | Lê Ngọc Minh    | 03/11/1984 |  | x         |    | 070616193                                   | 10/04/2012 | CA Tuyên Quang            |

| TT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Ảnh nền trắng                                                                        | Giới tính |    | Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu |            |                |
|----|-----------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----|---------------------------------------------|------------|----------------|
|    |                       |            |                                                                                      | Nam       | Nữ | Số                                          | Ngày cấp   | Nơi cấp        |
| 16 | Nguyễn Đức Năng       | 30/08/1980 |    | x         |    | 131368767                                   | 14/10/2017 | CA Phú Thọ     |
| 17 | Hoàng Thị Ngọc        | 14/12/1986 |    |           | x  | 013533347                                   | 07/04/2012 | CA Hà Nội      |
| 18 | Trịnh Thị Phương Oanh | 04/05/1973 |   |           | x  | 013104335                                   | 05/07/2008 | CA Hà Nội      |
| 19 | Nguyễn Xuân Quang     | 25/02/1980 |  | x         |    | 070680233                                   | 29/05/2018 | CA Tuyên Quang |

| TT | Họ và tên          | Ngày sinh  | Ảnh nền trắng                                                                        | Giới tính |    | Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu |            |                |
|----|--------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----|---------------------------------------------|------------|----------------|
|    |                    |            |                                                                                      | Nam       | Nữ | Số                                          | Ngày cấp   | Nơi cấp        |
| 20 | Phạm Quang Sáng    | 25/10/1986 |    | x         |    | 013634910                                   | 13/06/2013 | CA Hà Nội      |
| 21 | Phạm Xuân Sơn      | 16/09/1970 |    | x         |    | 070481679                                   | 02/02/2018 | CA Tuyên Quang |
| 22 | Trần Mạnh Thắng    | 25/09/1970 |   | x         |    | 121348107                                   | 12/09/2014 | CA Bắc Giang   |
| 23 | Nguyễn Trọng Thanh | 08/01/1981 |  | x         |    | 111573998                                   | 04/05/2010 | CA Hà Nội      |

| TT | Họ và tên            | Ngày sinh  | Ảnh nền trắng                                                                        | Giới tính |    | Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu |            |              |
|----|----------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----|---------------------------------------------|------------|--------------|
|    |                      |            |                                                                                      | Nam       | Nữ | Số                                          | Ngày cấp   | Nơi cấp      |
| 24 | Nguyễn Thị Minh Thảo | 26/12/1986 |    |           | x  | 121660634                                   | 06/01/2004 | CA Bắc Giang |
| 25 | Nguyễn Quốc Toàn     | 10/09/1982 |    | x         |    | 131223154                                   | 11/05/2018 | CA Phú Thọ   |
| 26 | Phạm Kiên Trung      | 13/06/1966 |   | x         |    | 011214847                                   | 25/08/2008 | CA Hà Nội    |
| 27 | Nguyễn Thanh Tước    | 20/12/1971 |  | x         |    | 220868289                                   | 03/08/2012 | CA Phú Yên   |